

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Gói thầu: Gói thầu 1: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Xã Chuyên Mỹ.

- Tổng mức đầu tư: 1.118.000.000 đồng (*Một tỷ, một trăm mười tám triệu đồng chẵn./.*).

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND Xã Chuyên Mỹ.

- Nguồn vốn: Nguồn mục tiêu Thành Phố và nguồn hợp pháp khác.

- Địa điểm, quy mô dự án:

+ Địa điểm: Văn phòng HĐND và UBND Xã Chuyên Mỹ. Địa chỉ: Thôn Trung, xã Chuyên Mỹ, TP. Hà Nội.

+ Quy mô dự án: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Xã Chuyên Mỹ.

- Các thông tin khác (nếu có). Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2025 trở về đây, đảm bảo đủ điều kiện lưu thông trên thị trường Việt Nam, đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo ... Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.

- Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng: ký mã hiệu, chủng loại, model, hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật liên quan (hình ảnh) (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt), ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về các thông số kỹ thuật của các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng: Bản gốc (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt).

- Nhà thầu phải vận chuyển; bàn giao đến địa điểm cơ quan, đơn vị sử dụng; lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư; hướng dẫn sử dụng. Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6
1					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>
...					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>
n					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>

Ghi chú:

- *Cột 1, 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;*
- *Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;*
- *Cột 6: Nhà thầu tham chiếu tài liệu cung cấp chứng minh cho các thông tin kê khai đính kèm khi nộp E-HSDT.*

Dưới đây là yêu cầu kỹ thuật tối thiểu. Nhà thầu phải chào đáp ứng yêu cầu tối thiểu, nếu bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật để minh họa các yêu cầu chất lượng, yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện

cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Yêu cầu về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Xe ô tô 7 chỗ	Xe	01
	<p>I. THÔNG TIN CHUNG</p> <p>1. Màu thân xe/nội thất: Bạc/theo xe. 2. Năm sản xuất: Từ năm 2025 trở về đây 3. Số chỗ: 7 chỗ (kể cả người lái) 4. Kiểu dáng: Xe thể thao đa dụng (SUV hoặc tương đương) 5. Nhiên liệu: Dầu</p> <p>II. ĐỘNG CƠ & KHUNG XE</p> <p>1. Kích thước: - Kích thước tổng thể bên ngoài (DxRxC)(mm x mm x mm): 4795 x 1855 x 1835 - Chiều dài cơ sở (mm): ≥ 2745 - Chiều rộng cơ sở (Trước/Sau) (mm): $\geq 1545/1555$ - Khoảng sáng gầm xe (mm): ≥ 279 - Bán kính vòng quay tối thiểu (m): ≤ 5.8 - Trọng lượng không tải (kg): ≥ 2012 - Trọng lượng toàn tải (kg): ≥ 2605 - Dung tích bình nhiên liệu (L): ≥ 80</p> <p>2. Động cơ - Loại động cơ: dầu, 4 xy lanh thẳng hàng - Số xy lanh: 4 - Bố trí xy lanh: Thẳng hàng. - Dung tích xy lanh (cc): ≥ 2393 - Hệ thống nhiên liệu: Phun nhiên liệu trực tiếp sử dụng đường ống dẫn chung, tăng áp biến thiên - Loại nhiên liệu: Dầu - Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút): $\geq 110 (147)/3400$ - Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút): $\geq 400/1600$</p> <p>3. Các chế độ lái 3.1. Các chế độ lái: Có</p> <p>4. Hệ thống truyền động 4.1. Hệ thống truyền động: Dẫn động cầu sau</p> <p>5. Hộp số 5.1. Hộp số: Số tự động 6 cấp</p> <p>6. Hệ thống treo 6.1. Trước: Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng hoặc tương đương. 6.2. Sau: Phụ thuộc, loại 4 thanh nối hoặc tương đương.</p> <p>7. Hệ thống lái 7.1. Trợ lực tay lái: Thủy lực biến thiên theo tốc độ</p> <p>8. Vành & lốp xe</p>		

<p>8.1. Loại vành: Mâm đúc hoặc tương đương</p> <p>8.2. Kích thước lốp: 265/65R17 hoặc tương đương về tổng đường kính và khả năng chịu tải.</p> <p>8.3. Lớp dự phòng: Mâm đúc hoặc tương đương</p> <p>9. Phanh</p> <p>9.1. Trước: Đĩa tản nhiệt</p> <p>9.2. Sau: Đĩa</p> <p>10. Tiêu chuẩn khí thải</p> <p>10.1. Tiêu chuẩn khí thải: Tối thiểu Euro 5</p> <p>11. Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)</p> <p>11.1. Đô thị phụ: ≥ 7.68</p> <p>11.2. Tổ hợp: ≥ 8.47</p> <p>11.3. Đô thị cơ bản: ≥ 9.83</p> <p>III. NGOẠI THẤT</p> <p>1. Cụm đèn trước</p> <p>1.1. Đèn chiếu gần: LED</p> <p>1.2. Đèn chiếu xa: LED</p> <p>1.3. Đèn chiếu sáng ban ngày: Có</p> <p>1.4. Tự động Bật/Tắt: Có</p> <p>1.5. Hệ thống cân bằng góc chiếu: Tự động</p> <p>1.6. Chế độ đèn chờ dẫn đường: Có</p> <p>2. Cụm đèn sau</p> <p>2.1. Đèn vị trí: LED</p> <p>2.2. Đèn phanh: LED</p> <p>2.3. Đèn báo rẽ: LED</p> <p>2.4. Đèn lùi: LED</p> <p>3. Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)</p> <p>3.1. Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba): LED</p> <p>4. Đèn sương mù</p> <p>4.1. Trước: LED</p> <p>4.2. Sau: Có</p> <p>5. Gương chiếu hậu ngoài</p> <p>5.1. Chức năng điều chỉnh điện: Có</p> <p>5.2. Chức năng gập điện: Có</p> <p>5.3. Tích hợp đèn báo rẽ: Có</p> <p>5.4. Màu: Cùng màu thân xe</p> <p>6. Gạt mưa</p> <p>6.1. Trước: Gián đoạn (điều chỉnh thời gian) hoặc hệ thống cảm biến mưa.</p> <p>6.2. Sau: Có (gián đoạn)</p> <p>7. Chức năng sấy kính sau</p> <p>7.1. Chức năng sấy kính sau: Có</p> <p>8. Ăng ten</p> <p>8.1. Ăng ten: Vây cá hoặc tương đương</p> <p>9. Tay nắm cửa ngoài xe</p> <p>9.1. Tay nắm cửa ngoài xe: Mạ Crom hoặc tương đương</p> <p>10. Thanh cản (giảm va chạm)</p> <p>10.1. Trước: Có</p>		
--	--	--

<p>10.2. Sau: Có</p> <p>11. Chấn bùn</p> <p>11.1. Chấn bùn: Trước + Sau</p> <p>IV. NỘI THẤT</p> <p>1. Tay lái</p> <p>1.1. Loại tay lái: 3 châu</p> <p>1.2. Chất liệu: Urethane hoặc tương đương</p> <p>1.3. Nút bấm điều khiển tích hợp: Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay</p> <p>1.4. Điều chỉnh: Chỉnh tay 4 hướng</p> <p>2. Gương chiếu hậu trong</p> <p>2.1. Gương chiếu hậu trong: 2 chỗ độ Ngày & Đêm</p> <p>3. Tay nắm cửa trong xe</p> <p>3.1. Tay nắm cửa trong xe: Mạ Crom hoặc tương đương.</p> <p>4. Cụm đồng hồ</p> <p>4.1. Loại đồng hồ: Optitron hoặc tương đương.</p> <p>4.2. Đèn báo chế độ Eco: Có</p> <p>4.3. Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu: Có</p> <p>4.4. Chức năng báo vị trí cần số: Có</p> <p>4.5. Màn hình hiển thị đa thông tin: ≥ 4.2" TFT (hoặc công nghệ tương đương)</p> <p>4.6. Chức năng điều chỉnh độ sáng: Có</p> <p>V. GHẾ</p> <p>1. Chất liệu bọc ghế</p> <p>1.1. Chất liệu bọc ghế: Da</p> <p>2. Ghế trước</p> <p>2.1. Loại ghế: Loại thể thao</p> <p>2.2. Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện 8 hướng</p> <p>2.3. Điều chỉnh ghế hành khách: Chỉnh điện 8 hướng</p> <p>3. Ghế sau</p> <p>3.1. Hàng ghế thứ hai: Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 4 hướng</p> <p>3.2. Hàng ghế thứ ba: Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên</p> <p>3.3. Tựa tay hàng ghế sau: Có</p> <p>VI. TIỆN ÍCH</p> <p>1. Hệ thống điều hòa</p> <p>1.1. Hệ thống điều hòa: Tự động 2 vùng</p> <p>2. Cửa gió sau</p> <p>2.1. Cửa gió sau: Có</p> <p>3. Hộp làm mát</p> <p>3.1. Hộp làm mát: Có</p> <p>4. Hệ thống âm thanh</p> <p>4.1. Đầu đĩa: Màn hình cảm ứng ≥ 7 inch</p> <p>4.2. Số loa: ≥ 6</p> <p>4.3. Cổng kết nối AUX: Có</p> <p>4.4. Cổng kết nối USB: Có</p> <p>4.5. Kết nối Bluetooth: Có</p> <p>4.6. Hệ thống đàm thoại rảnh tay: Có</p>		
---	--	--

<p>4.7. Kết nối điện thoại thông minh: Có</p> <p>5. Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm</p> <p>5.1. Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm: Có</p> <p>6. Cửa sổ điều chỉnh điện</p> <p>6.1. Cửa sổ điều chỉnh điện: 1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa</p> <p>7. Ga tự động</p> <p>7.1. Ga tự động: Có</p> <p>VII. AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</p> <p>1. Hệ thống chống bó cứng phanh</p> <p>1.1. Hệ thống chống bó cứng phanh: Có</p> <p>2. Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp</p> <p>2.1. Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp: Có</p> <p>Hệ thống phân phối lực phanh điện tử</p> <p>3.1. Hệ thống phân phối lực phanh điện tử: Có</p> <p>4. Hệ thống cân bằng điện tử</p> <p>4.1. Hệ thống cân bằng điện tử; Có</p> <p>5. Hệ thống kiểm soát lực kéo</p> <p>5.1. Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có</p> <p>6. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc</p> <p>6.1. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có</p> <p>7. Đèn báo phanh khẩn cấp</p> <p>7.1. Đèn báo phanh khẩn cấp: Có</p> <p>8. Camera lùi</p> <p>8.1. Camera lùi: Có</p> <p>9. Cảm biến hỗ trợ đỗ xe</p> <p>9.1. Sau: Có</p> <p>9.2. Góc trước: Có</p> <p>9.3. Góc sau: Có</p> <p>VIII. AN TOÀN BỊ ĐỘNG</p> <p>1. Túi khí</p> <p>1.1. Túi khí người lái & hành khách phía trước: Có (Tối thiểu 2 túi khí)</p> <p>1.2. Túi khí bên hông phía trước: Có (Tối thiểu 2 túi khí)</p> <p>1.3. Túi khí rèm: Có (Tối thiểu 2 túi khí)</p> <p>1.4. Túi khí đầu gối người lái: Có (Tối thiểu 1 túi khí)</p> <p>2. Dây đai an toàn</p> <p>- 3 điểm ELR, 7 vị trí: Có</p> <p>IX. CAM KẾT BẢO HÀNH</p> <p>- Thời gian và điều kiện bảo hành: Tuân theo quy định về bảo hành của nhà sản xuất, thời gian bảo hành cho xe là ≥ 60 tháng hoặc ≥ 150.000km (tùy theo điều kiện nào đến trước), được thực hiện tại tất cả các Đại lý và Trạm dịch vụ ủy quyền của nhà sản xuất/ Đại diện hợp pháp của Nhà sản xuất trên toàn quốc, được ghi cụ thể trong Phiếu bảo hành kèm theo xe.</p> <p>- Phụ tùng kèm theo: 01 lớp dự phòng (kèm theo La zăng); 01 sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng việt; 01 quay kích; 01 Phiếu bảo hành; 01 dụng cụ mở bánh xe; 01 Bộ chìa khóa (chính và dự phòng).</p>		
---	--	--

Ghi chú:

- *Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật có tính năng sử dụng **tương đương hoặc tốt hơn** với các hàng hóa yêu cầu.*

- **Kích thước và cân nặng** chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật;

- “*Tương đương*” có nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:

+ Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ chung;

+ Phương án cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi;

+ Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hoá;

+ Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù hợp với tiến độ thi công nghiệm thu hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư sẽ phối hợp cùng nhà thầu kiểm tra hàng hóa tại nơi giao hàng, kiểm tra dựa trên thông số kỹ thuật và các tính năng kèm theo xe.

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.